

Tinh thầnn TGM Nguyễn Kim Đầnn và LM Nguyễn Văn Lý bầtt điầtt



Đầnn Kầnn Sầnn 01 cấa Linh mầnc tù nhầnn lầnnng tâm Tầđồ Nguyễn Văn Lý Kầnn NHẦ Cầ M QUỲầnn Cầ NG Sầnn Vầnn T NAM vầnn viầnc Nhầ cầm quyầnn CSVN đã bầtt giam giầnn tráicông lầnn t quầnc tầnn lầnn thầnn 4 tầnn ngày 18-2-2007 đầnn thầnn i hầnn không rồrràng.

Hầnn, Vầnn t Nam, ngày 08 thắng 6 năm 2010

Kính gầnn i : - Tòa án Nhân quyầnn cầa Liềnn hiầnn p quầnc, Thầnn y Sĩ.
- Các Tầnn chầnc Nhân quyầnn quầnc tầnn.

Đầnn gầnn kính gầnn i : - Ông Nguyễn Minh Trầnn t, Chầnn tầnnch Nầnn c CHXHCN Vầnn t Nam.
- Ông Nguyễn Tầnn n Dầnnng, Thầnn tầnnng Nầnn c CHXHCN Vầnn t Nam.

Kính thầnn a quầnn Vầnn,

ôi là tù nhân lương tâm Tadêô Nguyễn Văn Lý, Linh mục thuộc Tổng giáo phận Huế, Giáo hội Công giáo Rôma, đang bị quởn ch và đi u tr bị nh t i Nhà H u d ng Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế, 69 Phan Đình Phùng, Huế, Việt Nam, mu n trình bày v i quý v các khi u ki n sau đây :

I. Ti n trình ch u b t công : 4 l n, 17 năm tù giam và 7 l n, 14 năm qu n ch :

1/- Ngày 18.8.1977 tôi bị NCQ CSVN b t giam t i tr i t m giam Th a Ph , Huế (18.8.1977 - 24.12.1977). Lý do là tôi ph bi n 2 bài phát bi u c a Đ c c TGM Philipphê Nguyễn Kim Đ i n r ng Vi t Nam ch a có T do Tôn giáo th c s , trong 2 H i ngh do chính NCQ CSVN t ch c năm 1977. Sau đó tôi bị qu n ch i Nhà chung Tổng giáo phận Huế g n 01 năm (1977-1978) và t i giáo x Đ c S , H ng S , Huế 2 năm (1981-1983).

2/- Cu i năm 1983 tôi bị NCQ CSVN k t án 10 năm tù, 3 năm qu n ch và b t giam t i tr i t m giam Th a Ph , Huế ; 2 tr i c i t o K1, Thanh C m, Thanh Hóa, và K1 Nam Hà, Ba Sao, Kim B ng, Hà Nam (18.5.1983 - 29.7.1992); c p đ o t c a tôi 4 thùng sách quý, m t s máy ghi âm và phát thanh mà không có m t biên b n nào. Lý do là ngày 13.8.1981, tôi đã h ng d n giáo h u d ng bên l đ ng nguy n kinh 4 l n, khi chúng tôi đi hành h ng kính Đ c M La Vang, nh ng bị Công an CSVN ngăn ch n, đ khai thông tuy n giao thông cho các giáo h u hành h ng d p L Đ c M V Tr i 15.8.1981. Sau đó, tôi bị qu n ch i Nhà chung Tổng giáo phận Huế 3 năm (1992-1995) và bị qu n ch i Nhà th Nguy t Bi u, Huế h n 5 năm (1995-2001) vì đã vi t b n Tuyên ngôn v th c tr ng Giáo h i Công giáo Giáo phận Huế ngày 24.11.1994.

3/- Cu i năm 2001, tôi bị NCQ CSVN k t án 15 năm tù, 5 năm qu n ch và b t giam tr i t m giam Th a Ph , Huế ; tr i giam K1 Nam Hà, Ba Sao, Kim B ng, Hà Nam (18.5.2001 -07.2.2005); c p đ o t c a tôi m t s sách quý cũng không đ l i m t biên b n nào. Lý do là t ngày 12-2-2001 đ n ngày 17.5.2001, tôi đã h ng d n giáo h u An Tru y n, Phú An, Phú Vang, Th a Thiên – Huế hi u bi t đôi chút v T do Tôn giáo, T do Ngôn lu n, T do ng c - B u c , v Chính tr Công dân (bệnh v c công lý, nhân quy n, nhân ph m) khác v i Chính tr Đ ng phái (giành quy n qu n lý và lãnh đ o Đ t n c) nh th nào. Sau đó, tôi bị qu n ch i Nhà chung Tổng giáo phận Huế 2 năm (2005-2007) và bị qu n ch i Nhà th B n C i, Phong Xuân, Phong Đ i n, Th a Thiên-Hu h n 1 tháng (25.2.2007 – 29.3.2007).

4/- Ngày 30.3.2007, tôi bị NCQ CSVN k t án 8 năm tù, 5 năm qu n ch và b t giam tr i t m giam Th a Ph , Huế ; tr i giam K1 Nam Hà, Ba Sao, Kim B ng, Hà Nam. (29.3.2007 - 15.3.2010); c p đ o t c a tôi r t nhi u sách báo, tài li u và máy móc (mà l n này tôi đang đòi

Trong nội dung trình bày ở mục III.A.1.a, 1.b, 1.c, 2.a, 2.b, 2.c, 2.d. dưới đây). Lý do là từ ngày 07.02.2005 đến ngày 18.2.2007, tôi đã phải bị các tài liệu phải bày tỏ thái độ với Ông Hồ Chí Minh và các tài liệu về công lý, dân chủ, nhân quyền; biên soạn và phát hành báo nguyệt san Tự Do Ngôn Luận; đăng thành lập Kh⃖ với Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam ngày 8.4.2006; đăng học và giới thiệu dự án Thăng Tiến Việt Nam.

Vì tôi bị rơi vào nạn huyết áp, đến đến tại bệnh viện chß máu não 3 lần (25.5.2009; 12.7.2009; 13.11.2009), lần thứ 3, NCQ CSVN đưa tôi lên Hà Nội cấp cứu và ngày 15.3.2010 tạm đình chỉ thi hành án 12 tháng, đưa tôi về điếu dưỡng bệnh liên tục gần một năm do tại bệnh viện huyết áp, tại Nhà hộ dưỡng Nhà Chung Tổng giáo phận Huế, 69 Phan Đình Phùng, Huế, Việt Nam.

Dưới chế độ CSVN, từ năm 1977 đến nay, tôi đã ở tù 4 lần, 17 năm; bị quản chế 7 lần, 14 năm. Theo pháp luật của NCQ CSVN, tôi vẫn còn phải ở tù 5 năm và bị quản chế thêm 5 năm nữa.

Sau 3 lần ở tù và 6 lần bị quản chế trên đây, tôi đã phải làm các bài công tôi phải gánh chịu, để dành thời gian cho Sự nghiệp đấu tranh cho công lý, nhân quyền, tự do dân chủ cho Ðßng bào Việt Nam. Nhờ những năm này, tôi kính nhờ quý vị làm sáng tỏ các bài công tôi phải gánh chịu, để góp phần ngăn chặn NCQ CSVN tiếp tục đàn áp các Chi⃖ sĩ Dân chủ Hòa bình đang trực diện đấu tranh cho Công lý, Sự thật, Tự do, Dân chủ cho toàn Dân tộc Việt Nam.

II. Các cơ sở pháp luật để khởi kiện :

A. Căn cứ vào công pháp quốc tế :

1. Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị của Liên hiệp quốc ngày 16.12.1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24.9.1982 qui định :

- Điều 19,2 : Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận, và phải bị miễn tin tức và ý kiến bằng truyền khẩu, bút viết hay trên phim, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia.

- Điều 22,1 : Ai cũng có quyền do lập hội, kết cấu quyền thành lập và gia nhập các nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình.

2. Tuyên ngôn Quốc tế bảo vệ những người đứng tranh cho nhân quyền ngày 09.12.1998 :

- Điều 5 : Những thành viên và bảo vệ quyền con người và các tổ do căn bản, mọi người, tổ cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền trên bình đẳng quốc gia hay quốc tế :

a) Hội hợp và tổ hợp mọi cách thu hòa;

b) Thành lập những tổ chức, những hội đoàn hay những nhóm phi chính phủ, gia nhập và tham gia vào những tổ chức, những hội đoàn, những nhóm phi chính phủ.

- Điều 7 : Mọi người, tổ cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền do kiến những nguyên tắc mới và những ý kiến trong lĩnh vực nhân quyền, thoả luận về nhân quyền và làm thẳng tiến sự hiểu biết về nhân quyền.

- Điều 8,1 : Mọi người, tổ cá nhân mình hay liên hợp với những người khác và trên căn bản không phân biệt đối xử, đều có quyền tham gia hiểu vào chính quyền nước họ và vào việc quốc lý việc công.

- Điều 8,2 : Nhiệm là quyền này bao hàm quyền, tổ cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, để trình các cơ quan và các thẩm quyền quốc gia, cũng như các cơ cấu để lãnh việc công, những phê phán và những đề nghị nhằm cải thiện hành các cơ quan này và báo hiểu về mọi mặt công tác của họ có nguy cơ gây trở ngại hay ngăn cản sự thẳng tiến, bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền cùng các tổ do căn bản.

- Điều 12,1 : Mọi người, tổ cá nhân mình hay liên hợp với những người khác đều có quyền tham gia các hoạt động hòa bình để đứng tranh chống mọi vi phạm nhân quyền và các tổ do căn bản.

3. Luật Ký kết, Tham gia và Thúc hiên Điều ước của Quốc tế, do nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24.6.2005, hiệu lực ngày 01.01.2006, qui định tại “Điều 6 điều ước quốc tế và qui định pháp luật trong nước” :

- 6,1 : Trong trường hợp văn bản qui phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có qui định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng qui định của điều ước quốc tế .

- 6,2 : Việc ban hành văn bản qui phạm pháp luật phải bảo đảm không làm cản trở việc thi hành điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có qui định về cùng một vấn đề .

Nghĩa là mọi người trong thế giới đều hiểu rõ về 2 điều luật trên đây rằng : Khi có điều nào trong Luật pháp của một nước thành viên Liên hiệp quốc khác với hoặc mâu thuẫn với Công ước Quốc tế, thì phải áp dụng Công ước Quốc tế là Văn bản pháp lý có giá trị ràng buộc cao hơn.

B. Căn cứ vào nhân chứng lịch sử :

1. Karl Marx : Cách đây # 170 năm, Ông Karl Marx viết Bộ Tác Phẩm Luận, Tuyên Ngôn Đảng Cộng Sản tại thủ đô London, đế quốc Anh, không hề biết.

2. Nhóm Nguyễn Ái Quốc : Cách đây # 100 năm, nhóm Nguyễn Ái Quốc gồm nhà yêu nước Phan Chu Trinh, Luật sư Phan Văn Trường, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thế Truyền, Hoàng Quang Giã, Hoàng Quang Bích, Văn Thu, Nguyễn Nhật Phong, Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Tấn Thành viết sách, báo chống lại chế độ thực dân Pháp ngay tại thủ đô Paris, không hề biết.

3. Người Việt làm báo chống Thực dân Pháp ngay tại Việt Nam : Cách đây # 90 năm, cụ Huỳnh Thúc Kháng xuất bản báo “Tiếng Dân” ngay tại Huế năm 1927; Ông Nguyễn An Ninh xuất bản báo La cloche fêlée (Tiếng chuông rè, Tiếng chuông rên) ở Sài Gòn năm 1923. Cả 2 Ông đều không biết Thực dân Pháp biết vì dám làm báo chống lại Pháp. Thế đó, riêng tại Nam Kỳ, Việt Nam, các đảng viên cộng sản, người đấu tranh bất bạo động, dù công khai, vẫn không biết.

Cho đến hôm nay, trong cả 4 lần tôi bị bắt, bị kết án, bị nhốt tù 17 năm và trong 7 lần bị quởn cả 14 năm, 5 năm tù giam và 5 năm quởn cả còn tiếp tục đình chỉ thi hành, tôi đều hoàn toàn vô tội, vì tôi luôn chỉ làm những gì Công luật quốc tế cho phép mà Pháp luật NCQ CSVN phớt lờ áp dụng, nếu NCQ CSVN muốn còn là thành viên của Liên hiệp quốc. Trái lại, khi bị giam, kết tội, quởn cả tôi và chỉ m đo lường các vết dẫm của tôi, chính NCQ CSVN đã ngang nhiên vi phạm nghiêm trọng các Công ước quốc tế mà NCQ CSVN đã xin tham gia, ký kết và hứa sẽ thực hiện, nhưng không hề tuân giữ trong suốt 65 năm qua.

Vì thế, tôi kính nhờ quý vị giúp tôi sao cho thật hiệu quả trong việc đòi buộc NCQ CSVN phải nghiêm túc chấp hành thực hiện :

III. Mục tiêu khi kiện Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam :

A. Yêu cầu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trả lại tôi :

1. Tự do, Chuỗi kính và kính mắt tôi đang mang trên người :

1.a. Mắt chiếu áo lính mặc đen dài tôi đang mặc : Chiếu 29.3.2007, mắt sĩ quan công an tỉnh Thừa Thiên – Huế đến Phòng Thánh Nhà thờ Bún Cội mời tôi ra trả sổ thôn Bún Cội làm việc, tôi vào mặc cả phòng tắm khỏa thân mặc quần áo công an vũ trang hơn 30 người tràn vào phòng tôi, lấy mắt tôi và vẽ lên màu xanh da trời trùm tôi lại và ôm tôi nhét vào xe công an như mắt bao tôi, chỉ ngay về trả tôi giam Thừa Phủ, Huế. Tại đây, họ lột áo lính mặc, tháo đo lường mắt trang chuỗi Mân Côi và mắt cái kính viền thép đeo mắt.

1.b. Mắt trang chuỗi Mân Côi nói trên tôi dùng để nguy hiểm.

1.c. Mắt cái kính viền thép đeo mắt nói trên tôi dùng để đọc sách báo.

2. Các vết dẫm tôi đang sẽ dẫm để phục vụ cho Công lý, Nhân quyền :

2.a. 6 máy Personal Computers (Laptops) hiệu HP, TOSHIBA, ACER mà # 20 Công an tỉnh Thừa Thiên – Huế đã cướp đoạt của tôi tại phòng số 5, khu nhà Hộ u đóng thu c Nhà Chung Táng Giáo phận Huế tại 18-2-2007, có Linh mục An-tôn Nguyễn Văn Thắng, Tháký Tòa TGM Huế chấp nhận và cùng ký tên vào biên bản.

2.b. 6 máy in Laser hiệu CANON trong tráng háp nhá trên.

2.c. 6 điện thoại di động hiệu NOKIA, SAMSUNG, MOTOROLA và # 120 Simcards trong tráng háp nhá trên.

2.d. Gần 200 sách, báo, bài viết (mái loái hàng chục bản) về Công lý, Nhân quyền, Dân chủ, Tádo, Báu cử, sá thát vá Ông Há Chí Minh và vá đáng CSVN trong tráng háp nói trên. Khi cướp đoạt và mang đi, các Công an đã đáng sá tài liệu này trong 6 thùng giấy lớn.

B. Yêu cầu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải bồi thường :

1. Các thiệt hại vật chất :

1.a. Tất cả các vật đồ ng cá nhân của tôi đã nêu á các tiáu mục 2.a, 2.b, 2.c, 2.d của mục III.A.2. trên đây.

1.b. Nếu các thiệt hại và máy móc đó đã bị há háng thì NCQ CSVN phải bồi hoàn cho tôi 200 triáu VNĐ theo thái giá hiện nay (2010).

1.c. Riêng các vật đồ ng á các tiáu mục 1.a, 1.b, 1.c, 2d. của mục III.A.1.và 2. thì NCQ CSVN phải hoàn trả tôi đúng các vật đồ ng mà NCQ CSVN đã chiếm đoạt trái phép của tôi.

1.d. Về 3 năm á tù biệt giam mất mình, kèm theo bánh rái loán huyết áp phát sinh 4 lớn (gán

đây có thêm 1 l n vào tháng 5.2010) tại bi n m ch máu não, làm tôi b li t n a ng i bên ph i, NCQ CSVN ph i b i th ng cho tôi ít nh t là 10 t VNĐ hi n hành.

2. Các thi t h i tinh th n :

Ch c n m t l i xin l i c a Nhà c m quy n C ng s n Vi t Nam, 01 (m t) VNĐ danh d ; ch m d t m i hành đ ng đàn áp, b t b , tù đày t t c các Chi n sĩ Hòa bình đang đ u tranh cho Công lý, T do, Dân ch cho Vi t Nam và tr t do ngay, vô đ u ki n, t t c các Chi n sĩ Hòa bình đang b giam c m trong các tr i giam c a Nhà c m quy n C ng s n Vi t Nam.

Nguyễn xin Thiên Chúa luôn chúc lành trên thi n tâm ph c v công lý hòa bình cho Nhân lo i c a t t c quý v .

Xin trân tr ng kính chào và chân thành c m n t t c quý v .

Kh i ki n t Nhà H u d ng Nhà Chung T ng Giáo ph n Hu
69 Phan Đình Phùng, Hu , Vi t Nam
Ngày 08 tháng 6 năm 2010 (đã ký tên và đóng d u)
Tù nhân l ng tâm Tadeô Nguyễn Văn Lý
Linh m c Công giáo T ng Giáo ph n Hu , Vi t Nam.

L I CH NG S 4

c a Linh m c tù nhân l ng tâm Tadeô Nguyễn Văn Lý

H N 20 NH C HÌNH & K X O CÁN B CSVN ĐÃ VÀ ĐANG S D NG Đ TRA T N CÁC TÙ NHÂN
TRONG CÁC NHÀ T M GI , TR I T M GIAM VÀ TR I GIAM T I VI T NAM HI N NAY - 2010

Vi t Nam, ngày 8 tháng 6 năm 2010

- Công   c Qu  c t   (C  QT) v   các quy  n dân s   và chính tr   c  a Li  n hi  p qu  c ngày 16.12.1966, Vi  t Nam xin tham gia ngày 24.9.1982, qui   nh :

Đi  u 7 : Không ai c   th   b   tra t  n, ph  i ch  u nh  ng hình ph  t hay   i x   t  n   c, v   nh  n   o, làm h   th  p ph  m gi  a con ng  i.

- B   Lu  t T   T  ng H  nh S   (BLTTHS) c  a Nh  a c  m quy  n C  ng s  n Vi  t Nam (NCQCSVN) năm 2003   ng hi  u l  c qui   nh :

Đi  u 6 : ... Vi  c b  t v   giam gi   ng  i ph  i theo qui   nh c  a B   Lu  t n  y.

Nghi  m c  m m  i h  nh th  c truy b  c, nh  c h  nh.

Đi  u 7 : Công dân c   quy  n     c ph  p lu  t b  o h   v   t  nh m  ng, s  c kh  e, danh d  , nh  n ph  m, t  i s  n. M  i h  nh vi x  m ph  m t  nh m  ng, s  c kh  e, danh d  , nh  n ph  m, t  i s  n   u b   x   l  y theo ph  p lu  t....

Đi  u 8 : Không ai     c x  m ph  m ch    , an to  n v   b  i m  t th   t  n,   i n  n tho  i,   i n  n t  n c  a công dân...

Đi  u 9 : Không ai b   coi l   c   t  i v   ph  i ch  u h  nh ph  t khi ch  a c   b  n   n k  t t  i c  a T  a   n     c   hi  u l  c ph  p lu  t.

Nh  ng trong th  c t  , ch  nh kh  a nh  u (v   c   n  i, c   l  c r  t nh  u) c  c C  n b   (CB) c  a b   m  y   n   p kh  ng l   c  a CSVN     làm ng   c l  i, m   kh  ng h   s   C   quan n  o x   l  y m  y m  y g  , c  ng ch  ng e        lu  n n  o c  . C  c CB CSVN     v     ng ng  ng nh  n vi ph  m r  t n  ng n   c  c   i  u lu  t tr  n nh   th   n  o v   t  i sao ???

A. Về điều 8 BLTTHS : Các CB CSVN đã vi phạm quá lộ liễu, không cần phải rườm rà. Chẳng có trẻ con và người mới trí mẫn không thấy, không biết rõ.

B. Về điều 7 & 9 BLTTHS : 1. Trừng phạt khi bắt : Khi NCQ CSVN mua bắt ai thì đã luôn mặc nhiên coi người đó là kẻ có tội rồi, nên các CB họ như mua đi xé thịt nào tùy ý, có khi rút lê bịch lộ liễu :

* Điều kiện bắt người có như họ nói trên công luận : bộ máy tuyên truyền khổng lồ của CSVN (báo chí, truyền thanh, truyền hình) tưng bừng hót công suất thả heo bơi lội, chớp chớp mắt múa, xuyên tạc, công khai kết tội sẵn, trừng phạt các loại tòa án giả tạo hình thức sau đó nhieu tháng, có khi cả năm. Ví dụ : từ tháng 12-2000 đến 18-5-2001, loa phóng thanh của xã Thủy Biều, TP Huế liên tục mở loa tôi buổi sáng 5 bài, buổi chiều 5 bài cho giáo dân Nguyễn Thị Biều và dân xã Thủy Biều nghe; loa phóng thanh của xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên – Huế chứa thông vào Nhà thờ An Truyền, ngay trong giờ Kinh – Lẽ , buổi sáng 9 bài, buổi chiều 9 bài (15.2 – 18.5.2001); loa phóng thanh của xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế phát buổi sáng 7 bài, buổi chiều 7 bài (25-2 đến 30-3.2007) mở loa tôi cho giáo họ Bồn Cồn và dân xã Phong Xuân nghe...

* Điều kiện các công dân bình thường : các CB có thể đánh, mắng, đe dọa, trừng phạt hành chánh. Chẳng riêng từ đầu năm 2010 này, nhieu công dân bị đánh rút dã man, cả bị giết nữa (25-5-2010 tại Nghi Sơn, xã Tĩnh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa)...

2. Sau khi bắt : Trên đường áp tải và tại các nhà tạm giam cấp phòng, xã, quận, huyện : tùy địa phương và tâm tính của các CB phụ trách, các CB đã có thể sử dụng các loại nhục hình, bịch cung, tra tấn dã dũ đây.

C. Về điều 7 CQT 1966 và về điều 6 & 7 BLTTHS : Sau khi bắt : Tại các nhà tạm giam, trại tạm giam và trại giam (trại cải tạo): Theo lời kể của các tù nhân tôi đã sống chung, đã gặp họ đã nghe tường thuật trong các lần tù vào các năm 1977 (1 trại: Thừa Phủ, Huế), 1983-1992 (3 trại: Thừa Phủ, Huế; Thanh Cộng, Thanh Hóa; Nam Hà, Hà Nam), 2001-2005 (2 trại: Thừa Phủ, Huế; Nam Hà, Hà Nam), 2007-2010 (2 trại: Thừa Phủ, Huế; Nam Hà, Hà Nam), của các nạn nhân bị giam giữ này ở Hòa Lò, Hà Nội; K3 – K5, Trại 5, Yên Đĩnh, Thanh Hóa (2000 -2010), nhất là các loại hình của tù nhân lòng tâm Lê Thị Kim Thu, đã bị tạm giam tại Trại số 1 của Công an Tp Hà Nội, Hòa Lò, Hà Nội (14.8.2008 - 03.3.2009) và được chuyển về trại giam K3, Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (03.3.2009 - 14.11.2009), và của luật sư TNLT Lê Thị Công Nhân đã bị tạm giam tại Trại số 1 của Công an Tp Hà Nội, Hòa Lò, Hà Nội (6.3.2007

- 27.01.2008) và được chuyển vào trại giam K4, Trại 5, Yên Đĩnh, Thanh Hóa (27.01.2008 - 6.3.2010). Chỉ 2 năm TNLT rồi thì tôi tiếp tục ngày sáng làm công việc hầu hết các khâu tra tấn dã man này, với bất cứ công quan đi tra nào của Liên hiệp quốc và Quốc tế vui lòng quan tâm đến vấn đề nhân quyền tại Việt Nam hiện nay.

Các hình thức và các khâu tra tấn sau đây đã được CSVN nghiên cứu tuyển chọn qua kinh nghiệm lâu năm, thường chỉ diễn ra trong thời gian tích 3-6 tháng, có thể tàn hành hoặc dù mức độ nghiêm trọng, có thể dồn dập liên tục và sẽ được pháp y gán cho một bệnh về vấn đề nào đó, nhưng lại rất ít diễn ra liên tục bên ngoài lâu dài, để phòng có thể bùng nổ khi cần sau.

Hiện nay, các CB thực lý 1 vấn đề, nếu đi tra thành công, thu hồi một tài sản (do hối lộ, tham ô, buôn lậu, bán ma túy,...), thì được thưởng 40-60% (1 tỷ, được thưởng 400-600 triệu). Do đó, rất sáng sủa tra tấn để đạt cho được mục đích.

Ngoài ra, các hình thức đang được sử dụng còn mang tính quái đản, bạo lực dã man và hoang dã, ác độc khác thường, dồn dập rất khó tin, nhưng hoàn toàn có thật, như được mô tả khá đầy đủ sau đây.

1/- Hình thức, tra tấn, hình phạt & cảm đoán vô lý dành cho tù nhân nam hiện nay : Áp dụng cho tù nhân nữ như nam, vì tù nhân nam bị tra tấn kháng cự, dám “bất” mặt, dám liều chết đánh trả mãnh liệt :

1/1. Cảm Trục Đổ : Được 11/15 Nội qui Trại giam hiện nay là “Cảm trục Đổ”. Tôi liên tục phản đối được 11/15 này từ tháng 2.2001 đến tháng 3.2010 và tuyên bố công khai bằng văn bản 27 lần rằng: “Chỉ nguyên bao lâu còn 3 từ “Cảm trục Đổ” trong Nội Qui trại giam CSVN, tôi sáng sủa tù cho đến chết”. Nhưng CB cũng cho 3 từ này là rất vô lý và chỉ có hại cho uy tín của CSVN, nhưng theo quy định chính thức của báo quy định CSVN vẫn phải chờ thay đổi.

1/2. Bắt gài CB là Ông/Bà, xưng là cháu, dù “Ông/Bà” thực mới chỉ 19-20 tuổi, còn “cháu” đã U70, U75, U80!

1/3. Công việc lao động có tính hình thức : bắt gánh phân người (bị c), phân trâu, bò, dê,...ch

c̣t đ̣ hành ḥ, lắg nḥ c, ḅ gấ ý chí.

1/4. Đánh ḥi đ̣ng : ṃt nhóm CB nam, ṇ, giầy da c̣ng cḥ c, có tḥ dùng dùi cui họ c không, thay nhau đánh, đ̣m, đá ṃt tù nhân nḥ ṃt qụ bóng cho đ̣n khi chán cḥ, họ c ṇn nhân ḅ bụ c qụi g̣i van xin “Xin Ông/Bà tha cho cháu, cháu xin... rút kinh nghị m”, họ c cho đ̣n khi ṇn nhân ng̣t x̣ u.

1/5. Ḅt qụi, ṛi đánh, đá, đ̣p : ṿi dùi cui, dép, giầy da,... vào ṃt, ng̣ c, ḥ ḅ,... cho đ̣n khi ṇn nhân “khiêm ṭn” van xin họ c ḅt ṭn ḥ.

1/6. Ḅt ṇm ṣp họ c ṇm ng̣ a, ṛi đ̣p lên ng̣ c, ḅng, vai, ḷng,...cho đ̣n khi ói máu/ ḅt ṭn ḥ.

1/7. Còng tay và treo trên thành c̣a ṣ lâu gị : cho đ̣n khi cḥ u ký biên ḅn nḥn “ṭi”.

1/8. Pḥi ṇng : Ḅt ṇm gị a ṇng ṭ 2-4 gị, dù đang ḅn ḥ, cho đ̣n khi ng̣t x̣ u họ c cḥ u ký biên ḅn nḥn “ṭi”.

1/9. Ṇm bụng ḳ lụt đ̣c bịt : Khi tù nhân “vi pḥm ṇi qui tṛi giam”, tịt ḷ nḥ c hình / tra ṭn, pḥn kháng/ cḥng ḷi các CB ṿ các ḅt công / c̣m đoán vô lý,... thì ḅ cùm chân, có khi ḅ ḷt ḥt áo qụn, ḳ c̣ qụn lót, 7-14 đêm ngày, gia tăng bịt giam 3-6-12, 24, 36,... tháng ḥn khi c̣n. Có khi ḅ đánh đ̣p ṛt dã man, kèm theo các nḥ c hình, làm các tù nhân (đ̣c bịt là ṇ) tê lịt ý chí pḥn kháng, không dám ṭng thụt ḷi, vì quá hãi hùng.

2/- Nḥ c hình, tra ṭn & hình pḥt dành riêng cho tù nhân nam :

2/10. Chích roi đ̣n vào ḍng ṿt : Vì ṣ đ̣n, tḥng các tù nhân nam ṛt ng̣i ṭ ḳ ḷi.

2/11. Đánh vào dßng vßt : Lßy roi đánh vào dßng vßt cho xßu hß, đßc bißt là bßt đßt dßng vßt kê lên thành cßa sß, lßy dùi cui đánh cho tß máu hoßc phun tinh dßch ra, cho lißt dßng.

3/- Nhßc hình, tra tßn & hình phßt dành riêng cho tù nhân nß :

3/12. Qußng m dùi cui : Các tù nhân nß qußng m dùi cui cßa CB dùng đß đánh tù (tßng trßng cho dßng vßt), hai hàng nßc mßt chßy dài sußt 2-4 tißng đßng hß trong tßi nhßc tßt cßng.

3/13. Đói mà không thß đßc ăn : CB bußc tù nhân trßc sinh lßy bánh chßng (do thân nhân thăm nuôi gßi vào) cßt ra làm 4, vßt vào thùng rác, lßn bằng vß sinh phß nß; hoßc lßy bánh mì, cßm, đß nßc bßn vào ngßm, rßi thßch đß : “Con nào mà nhßt bánh chßng/cßm đó lên ăn, còn thua con chó”. Hoßc CB lßy cßm đßng tß đßu sßn, ném tung rßi khßp bußng giam, vßng lên mßn, chißu, rßi bßt tù nhân thu đßn cho bß ghét.

3/14. Cßng trßo tay : Bßt trßo 1 tay (trái) tß sau lßng lên vai (phßi) đß cßng vßi cß tay kia (phßi) trßo tß vai (phßi) xußng chßp vào tay (trái), rßt đau đßn. Sau vài giß bß thßm vßn vßi tay bß cßng trßo, tù nhân bß lißt cß 2 tay chß còn bußng thßng lòng thßng, phßi nhß tù nhân khác đßt cßm và giúp đß các vißc sinh hoßt hßng ngày. Thßng # 3-6 thßng thì 2 tay tß khßi.

3/15. Đßt chân ghß lên mu bàn chân tù nhân : Bßt tù nhân ngßi đßa 1 bàn chân ra. CB lßy ghß 4 chân, đßt 1 chân ghß lên mu bàn chân cßa tù nhân, rßi ngßi lên ghß &y thßm vßn nßn nhßn sußt 2-3 giß lißn đß ép cßng. Nßn nhßn rßt đau đßn nhß xßng bàn chân gßy vßn. 3-6 thßng sau có thß tß lành.

3/16. Lßn thßc kß vußng trong kß ngón tay : CB lßy thßc kß vußng lußn vào 4 ngón tay đan chéo nhau cßa 1 bàn tay tù nhân, 1 tay CB cßm chßm 4 đßu ngón tay nßn nhßn lßi, tay kia CB xoay lßt thßc kß vußng, đß nßn nhßn đau nhß bß mßi gßt vào da thßt và xßng ngón tay.

3/17. Thông tai : Đßt đßu tù nhân lên mßt bàn, úp nghißng 1 tai xußng mßt bàn. CB vß mßnh nhißu lßn xußng tai kia cßa nßn nhßn, cho rung màng nhß, gßy rßi loßn tißn đßnh. Sau màn thông tai đßc sßn VN này, nßn nhßn bß nhßc bußt tßn óc, ói mßa, phßi tß lê bßc vß bußng giam lßo đßo nhß ngßi i say.

3/18. Lột hết áo quần, cởi quần lót : “Tôi ở K3, Ninh Khánh, Hoa Lư, Ninh Bình, sáng ngày 14-11-2009, CB Đinh Thị Hùng bắt tôi (tù nhân Lê Thị Kim Thu), trình khi đến cơ sở, do, phải vào nhà vệ sinh khám ngay, mất số CB đang chờ sẵn, đeo găng tay buộc hai đầu khám âm đạo, tôi phải đi, yêu cầu một Bác sĩ và Ban Giám đốc đến chờ khám, nhưng không ra được vì phải chờ, tôi sợ làm đến cá. CB nói: “Không cho khám, không cho nó vào!” tôi trình: “Không vào thì thôi, nhà tù vào nhà tù nhé, nhà tù nhé ra nhà tù nhé, chờ thì chờ thôi.” Tôi quay vào trình. CB hỏi các tù nhân khác khóa của khu giam giữ, tôi trình khu giam của mình. CB trình trình thông báo cho các tù nhân khác ra sân chung “tập đi uống nước”, tôi cũng theo họ ra sân chung xem diện tập # 3 giờ. Rồi CB Hùng vào gọi tôi buộc ra trình lý do... Sau khi nhận trình trạng, có 4 CB đến sẵn, của công vào khu bắt khóa. Các CB ép bắt tôi phải lột hết quần áo, hoàn toàn không a thân, bắt khám tế áo ngực, đến quần lót, CB Thu Hùng yêu cầu tôi vào nhà vệ sinh ngay trên bàn của cao # 50cm để hai tay vào âm đạo khám, tôi không cho, bắt tôi để lên ngay xuống ngay, để có gì trong âm đạo thì rút ra. Sau đó, CB ngay khom ngay nhìn vào âm đạo xem trong đó có gì không. Trên quần lót tôi có ghi các số diện tho của anh ng tù nhân thân quen và của cha gia đình của 1 người tù nam bắt đánh chết, thuộc K2 Ninh Khánh, họ thu giữ quần lót đó không trình, mà chờ cho quần lót khác để mặc vào người đi về. CB gọi tôi ra khu hành chánh của trình để làm thủ tục ra trình. CB trao tôi tiền xe là 750.000 VNĐ. Tôi không nhận và ghi rõ lý do vào biên bản: Cái tôi của không phải là 750 ngàn để mà là quần lót để mặc đi về. Sau đó CB cầm biên bản vào trong, trình cho ai tôi không rõ... khi đi ra có thêm CB trình sát Phong bắt tôi vào phòng viết biên bản. Tôi không vào, chờ đợi ngoài hành lang. Khi CB viết xong biên bản đưa cho tôi ký tên, tôi viết của viết: Cái tôi của là quần lót. Họ nói biên bản tôi là chuyển quần lót tính sau. Tôi trình: Cho dù các CB có viết 10 cái biên bản, tôi vẫn ghi vào biên bản đòi quần lót của tôi. CB nói: Chờ để quá nhiều chuyển trình này! Cùng, họ yêu cầu một CB tên Tuyên đến tôi ra khỏi công trình, bắt tôi phải trình của công “tự do” mà không có để mặc quần lót mặc trong người !!! Mỗi mỗi tôi vẫn đòi CSVN trình tôi quần lót này.” (Nguyễn Văn Lý kể của chính tù nhân Lê Thị Kim Thu).

3/19. Chích roi diện vào 2 đùi vú : CB dùng roi diện chích vào 2 đùi vú để tra tra, ép cung.

3/20. Rà dùi cui diện vào vùng kín : CB lột hết áo quần, rà dùi cui diện vào vùng kín bên ngoài quần lót mặc, làm cháy xoắn lỗ lỗ và làm bỏng lỗ da bên trong.

3/21. Dùng găng tay lao để móc âm đạo trình : “Tôi trình giam số 1, Hoa Lò của Công an TP Hà Nội, trình đi trình nh hình này : CB Nguyễn Thị Lan (Lan Cáo), # 32 tuổi, vào buồng giam hỏi: Ai có gì bắt. Để để tôi dùng chiếc găng tay này nhé! CB gọi 25 tù nhân, bắt của lột hết áo quần ra, bắt ngay xuống ngay rửa gi của 2 bắt sẵn ngay bắt ngay xi-măng, bắt quay mặt vào trình sẵn ngay, trình trình trình, hai tay chờ ngay sẵn, của quần lót ra, chờ ngay mong đến CB chờ dùng mặt chiếc găng tay lao để thô ráp, trình trình trình trình bắt vào 25 âm đạo, mò tìm trình, gi y ghi chép,... kể của tù nhân đang bắt hành kinh cũng phải trình bằng ra, không của mặt ai,

những người có lây nhiễm HIV, AIDS cũng phải tị nạn, mặc cho các tù nhân đau đớn khóc rên trong tị nạn cùng, do những hình “made in Việt Nam” của các kẻ đả đảo này. Các CB Nhung (Nhung Cáo, # 32 tuổi), Nguyễn Thị Bích Thủy (# 28 tuổi) và Hà Lò cũng thường sống dưới những chiếc khăn những hình này.

D. Có thể còn nhiều đồn những hình, tra tấn khác ác độc dã man hơn nữa mà tôi không biết rõ ràng chính xác, kính mong các chủ tù nhân, nhất là các chủ tù nhân tôn giáo, chính trị, những tâm khác bổ sung cho Lỗi Chế độ số 4 này trước công luận quốc tế văn minh hiện nay. Chúng ta phải bày tỏ thái độ không may mắn do thù hận mà tất cả, những vì trách nhiệm phải lên án và triệt tiêu cái ác xấu bắt đầu từ đâu đó, đừng bắt đầu hình thức nào, đừng thoái thác phải đòi công lý cho mọi thành phần của gia đình nhân loại, cộng thể là cộng đồng bảo vệ Việt Nam.

Trước khi được thả, tất cả các chủ tù nhân và các trại giam liên quan đều phải học tập 4 ngày, bắt đầu, yêu cầu chủ nói các những hình nêu trên ra bên ngoài nếu muốn được thả và được sống yên ổn. Vì thế, bao năm qua, hầu hết các tù nhân ra tù không dám tiết lộ các những hình đó, chỉ vì sợ hãi quá đã làm họ quên những tội lỗi hoàn toàn.

Những ngoài 2 tù nhân những tâm Lê Thị Kim Thu và Lê Thị Công Nhân, tù nhân Nguyễn Thị Khương, sinh năm 1960, thường trú tại 35A, phường Kố Bá, TP Thái Bình, sau khi bị những hình 1/8 (phải nói) nhiều người, nhiều lần, hiện đang được chuyển từ trại giam K3, Ninh Khánh, Hoa Lư, Ninh Bình, sẵn sàng làm chứng về các những hình 1/2.4.6.8.9; 3/12.13.18.21.

*** Tôi sao CB CSVN lại hoang dã, ác tâm và tàn bạo đến thế ?

Câu trả lời rất chính xác và rất vững chắc đúng chính là : Vì họ là các kẻ thù chân truyền của Các-mác, Lênin, Stalin, kẻ bị tố là Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh !!!

Lm tù nhân những tâm Nguyễn Văn Lý – Huế, 8-6-2010

Ngày ghi nhận tại 22 Đốc của TGM Philipphê Nguyễn Kim Điền,

Đã t đ o ngày 8-6-1988 t i b nh vi n Ch R y, Sài Gòn, do b Y Bác sĩ CSVN cho u ng thu c đ c (Xem “L i ch ng v cái ch t c a Đ c TGM Philipphê Nguyễn Kim Đ n (Đ c TGM đã t đ o nh th nào ?) c a Lm Tadê Nguyễn Văn Lý, ngày 30-01-2001”).

Phác th o chân dung Ng i Chi n sĩ Hòa bình Vi t Nam hôm nay (có b sung)

TNLT Lm Tadê Nguyễn Văn Lý - 30.4.2006 – 30.5.2010

M i ng i thi n chí kh p n i trên th gi i và m i ng i Vi t Nam trong c ũng nh ngoài N c có tâm huy t v i Quê h ng đ u cháy b ng khao khát có m t T qu c VN bi t chôn vùi thành công ch nghĩa và ch đ c ng s n v i nh vi n vào quá kh cách văn minh, ôn hòa ; chuy n đ i ch đ CS hi n hành thành m t ch đ đ o đ c, công b ng, dân ch th t s đ toàn Dân s ng đ o đ c, an bình, t do, th nh v ng.

Mu n đ t đ c đ i u này, c n ph i có m t th h chi n sĩ hòa bình đích th t. Ng i vi t xin đ ngh m t s nét phác th o chân dung i p ng i chi n sĩ hòa bình (NCSHB) thích h p cho Đ t n c Vi t Nam hi n nay.

1- Có m t đ i s ng tâm linh và khiêm t n v ng ch c :

Hòa bình không ph i là h t chi n tranh. Hòa bình không ph i ch là có đ c m ăn, áo m c, nhà , xe c , b nh vi n, tr ng h c, sân v n đ ng, nhà hát,... Hòa bình tr c h t và trên h t là m t tr ng thái tâm h n an vui thanh th n v i b n thân, t hòa và nhân ái v i ng i khác c n k xung quanh trong m t môi tr ng xã h i đ o đ c lành m nh và thân m t tâm giao v i Th ng Đ là Cha Nhân T vô cùng và th t s c a mình.

Do đó, NCSHB đích th c, tr c khi có kh năng đ a hòa bình đ n cho Dân t c, ph i là ng i hòa bình th c s t trong tâm kh m sâu xa c a mình ; ph i có m t đ i s ng thi n đ nh - c u nguy n n đ nh b n v ng : m i ngày ít nh t ph i có 30-60 phút dành cho vi c tâm s v i Đ ng T o Hóa, h i tâm nh n đ nh l i b n thân và sám h i.

Không có việc gì thi u này, d t khoát không th làm chi n sĩ hòa bình đ c, mà ch là ng i o t ng ch mu n đ a vào n l c nhân b n đ gi i quy t v n đ hòa bình, th m chí ch thích la i, thóa m ng i khác và khi có đ i u ki n thì đ ng nhiên thích đ m đá và dùng b o l c đ nói là xây đ ng hòa bình ch th c ra là ch t o nên l m l c, xáo tr n, b t n, b t công và chi n tranh mà thôi (kinh nghi m vô cùng xót xa c a cách th c dùng b o l c chi n tranh đ gi i quy t v n đ hòa bình cho Vi t Nam t 80 năm qua h n đã quá đ cho chúng ta r i).

C n có m t th t u tiên v th i gi và công vi c hòa bình : Th ng Đ , Tha nhân và B n thân. Đ o ng c l i ch c ch n s ch đ n đ n ích k , kh ng ho ng và th t b i ngay không bi n mình đ c.

Chính nh đ i s ng tâm nguy n và khiêm t n mà NCSHB kiên v ng trong m i th thách, bi t v t qua các tr ng i, ph c h i khi v p sai l m, không s h i b t c đ a nào, k c các l m l i c a chính b n thân.

NCSHB có đ i s ng tâm nguy n không s b tra t n, đánh đ p, đói khát, tù đày, kh ng b , vu kh ng, m l ,... ch s m t đ i u duy nh t là chính mình làm đ i u sai trái. Nh ng t i l i cũng không đáng s , vì đã có đ i s ng s m h i giúp ph c h i đ i s ng tâm giao thân m t v i Th ng Đ r i. Cu i cùng, NCSHB không còn b t c đ i t ng nào đ s .

Ai t hào r ng mình t n l c đ t gi i quy t các v n đ này, ng i đó đã th t b i ngay t đ u. C n khiêm t n nh n ra gi i h n r t mong manh c a b n thân đ luôn coi mình là hèn kém, ph i có s soi đ n nâng đ c a Th ng Đ và c a t p th c ng đ ng. Càng khiêm t n càng là chi n sĩ hòa bình.

2- S ng công b ng, trong s ch và nhân t :

M t v n đ nh y c m vào b c nh t là các c ng s viên cũng nh qu n chúng r t quan tâm đ n tính công b ng ngay th ng trong v t ch t và các quy n l i c a ng i khác. Do đó, đ i u đ u tiên NCSHB c n l u tâm là lo sao cho mình đ c uy tín trong ngân kho n và tài s n chung. C n hi u cho th t đúng r ng : tài s n là c a nhân lo i, nh ng gì mình có trong tay là c a muôn ng i đ c T o Hóa ký thác cho mình qu n lý và phân ph i sao cho công minh, ch không ph i mình đ c toàn quy n phung phá m c s c.

Khi có nhiệm vụ quản lý thì hiểu rằng mình chỉ là cái máng chuyển thông tài sản : máng thì phải đổ nước tài sản lưu thông nhanh. Lưu thông xong là máng phải khô không tồn đọng. Ngoài việc phải sang công bằng với các cá nhân và tổ chức là đi đầu thay, còn cần công bằng với các tài sản khác như danh dự, tình cảm, ngôn ngữ là những giá trị còn quý giá hơn vật chất gấp ngàn lần. Công bằng trong môi trường và chính là sống trong sạch ngay từ trong tâm ý : Chính ý, chính niệm, chính ngôn, chính hành.

Công bằng là không gây ra bất công cho ai. Nhưng nếu vậy thì sao. Sống tốt với người xung quanh cần phải từ hòa : nhân từ và khoan hòa. Nếu phê phán công sản là gian ác mà chúng ta thì ưu nhân từ thì khi đã có quy định rồi chúng ta cũng sống gian ác không kém. Nếu phê phán công sản là đổ tài mà chúng ta thì ưu khoan hòa thì khi nắm quyền chúng ta cũng sống đổ tài như thế hoặc thì hại hơn.

Chỉ biết đòi công bằng mà thì ưu nhân từ thì chắc chắn sẽ tạo nên bất công khác và xã hội sẽ mất ổn định. Nhưng lòng nhân ái như hoa trái mà công bằng trở thành công minh, từ công bằng trong sáng suốt. Cuộc sống an vui như lòng nhân từ, hơn là chỉ như công minh.

3- Có những thói quen và thái độ chưa xác với chân nghĩa và chế độ CSVN :

Đây là vấn đề phức tạp và khó khăn nhất không chỉ đối với toàn Dân, nhưng ngay cả Dân bình thường mà ngay cả giới trí thức, sĩ phu, các sắc các Tôn giáo (TG) và đối với cả chính cấp lãnh đạo công sản nữa.

• Chân nghĩa và chế độ CSVN tốt hoặc xấu đến mức nào ? Phải có thái độ đúng đắn nào với chân nghĩa và chế độ này ? Bao nhiêu năm, bao nhiêu người mất mát và đổ máu vì vấn đề này, đến nỗi nhiều người đã chọn lựa, tác hại không lường cho bản thân mà còn cho cả Dân tộc đến nay 80 năm qua. Đây cũng chính là thảm họa của các TG tại VN. Là các TG phải là đầu c soi đường cho toàn Dân lựa chọn, nhưng đáng tiếc là vì nhiều lý do rất phức tạp, hầu hết các TG tại VN đã chọn làm đường đi này, chọn như khi cho TG mình bị phân hóa, bị nhốt và thoái hóa mất khi rồi trở lại, mà còn làm cho toàn Dân mất mát theo.

Là các TG phải thông suốt những thói quen và thái độ đối với chân nghĩa và chế độ CSVN cách sống chết và duy trì, rồi mới nghĩ đến việc phát triển. Thước kẻ, hầu hết các TG tại VN đều đã làm ngược lại, là đang khi chọn tìm ra con đường thông suốt những thói quen và thái độ đối với

chính nghĩa và chế độ CSVN, mà lại còn quá hăng say mưu lợi phát triển. Kết quả là số lượng nhân vật tùy tiện của tầng nhà lãnh đạo đã làm cho việc thực hiện và cải cách ngày càng trở nên phức tạp.

Thay vì còn làm ĐÚNG VI C, ai nấy đều thích làm ĐÓNG VI C dù phải trả các giá quá đắt dĩ lâu dài và rất tốn kém cho lịch sử muôn đời. Quá nhiều người, kể cả một số Chức sắc TG, số đông “bao thủ”, “lót tay”, “bôi trơn”; tham dự các buổi họp hình thức vô bổ hoặc tác hại, hiện diện các “meeting trống rỗng”, phát biểu, làm văn,... cả tầng không biết nghĩ ng... một cách quá tự nhiên, thông thạo, thành thạo, coi như là đương nhiên phải thế, không thế khác !!!

Số đông các từ “giới phóng, nghiệp quân, nghiệp quyên” một cách quen thuộc thì ư ý thức không còn số phận gì nữa, dù “cha mẹ mình, chú bác mình, bạn hữu mình,...” vẫn là các Chiến sĩ - kẻ c 158 Chiến sĩ đã tự nguyện bỏ mạng và không thành công quân đội Hoàng Sa năm 1974 (trong khi quân xâm lược phong Bức lại được gọi là các “đồng chí cao cấp Bức tríu”) - anh dũng gian khổ trăm bề, đã dâng hiến máu mình một thời bình yên để ăn học, tu luyện... trong mấy chục năm trời !!!

• Ngày nay, với những biến đổi quá rõ ràng sai lầm của CSVN, không chỉ trong một số công việc, mà sai lầm tồn tại trong bản chất thực tại và phạm các tội ác được biết nghiêm trọng cách có hệ thống và kéo dài gần cả thế kỷ, như Nghị quyết 1481 ngày 25-01-2005 của Nghị viện Hội đồng Châu Âu gồm 46 Quốc gia khẳng định, thế mà nhiều người vẫn để mặc coi là “trí thức, sĩ phu” vẫn chưa dứt khoát đứng trong những thực thể là CSVN thực sự tốt hay xấu? Một hệ thống bỏ quy định như vậy mà tìm cách thay một số người vẫn còn mặt mũi cho là còn thì thế nào? Thế nào nó đã quá hãi hùng cho toàn Dân VN rồi !!!

• NCSHB, dựa vào những kiện thực quân bình, xác thực, những thông tin rất đa dạng, nhìn thẳng vào thực tại Việt Nam hôm nay (2010), bình tĩnh tìm mọi phương cách ôn hòa - văn minh, chủ nguyên bản lại nói và chế độ Việt (không la hét, thóa mạ, công kích, chửi rủa...), để quy tâm nỗ lực chế độ CSVN, chuyển đổi Quốc hội theo kinh nghiệm thành công của đa số các Quốc gia văn minh toàn cầu, để biết là các Quốc gia Bức Âu.

4- Có tâm hồn luôn hòa bình nhân từ :

NCSHB không có hận thù với bất cứ ai. Kiên quyết lên án tội ác, để đoán, những luôn duy trì

thông và trác äi väi nhän viän cäa bäo quyän. Väi cä Anh hùng Dân täc chänh danh và cäng äi länh thänh, NCSHB luän cäm phäc. Cän äi väi cä äi täng khäc, NCSHB nän luän biät cäm thäng. Ngoäi ra NCSHB khäng cän cä thäi đä thä 3. Chä nguy häi. Chänh täm hän häa bänh läm täng säc chiän đäu cho chäng ta, khiän chäng ta trän nän vä đäch.

5- Biät sä däng Internet :

Mäi chä đä đäc täi và nhät lä CSVN däng sä bäng bät, xuyän täc, đäi gät thäng tin và sä sä häi cäa toän Dân, kä cä sä sä häi cäa chänh chä täch đäng, chä täch näc, đä käo däi sä thäng trä và nä đäch Dân.

Väi väy, Thäng tin Ngän Luän lä vä khäi läi häi nhät đä giäp Dân thäng näi sä häi truyän kiäp và nhän thäc đäng Sä Thät cäa Đät näc. Tä đä , Dân sä biät cäch täp häp thänh säc mänh đä giäi thä Chä đä CS. (Täm đäc “Läm sao thäng sä häi” ngäy 24-8-2005 cäa Lm Nguyễn Văn Lý).

Bäi väy, nhät lä trong thäi đäi thäng tin toän cäu hiän nay, NCSHB phäi thäng thäo sä däng Internet, phäi coi Internet lä vä khäi läi häi nhät đä thäng gian tä mät cäch häp phäp mä bäo quyän CS rät khä đäi phä . Lý do lä väi CSVN dä biät Internet lä tä huyät cäa mänh, vän buäc läng phäi giao läu väi Quäc tä và vän phäi räu rao väi Quäc tä räng VN lä vän mänh thäng thoäng.

NCSHB phäi biät đäa väo đäi u 5,1 ; 5,2 và 19,2 cäa Cäng äc Quäc tä vä cä quyän Dân sä và Chänh trä cäa Liän Hiäp Quäc ; mäc I, 2 chäng II cäa Säch Träng vä Nhän quyän - Thänh täu bäo vä và phät triän quyän con ngäi i Viät Nam : “Chänh phä Viät Nam chä träng khuyän khäch và täo mäi đäi u kiän đä ngäi i Dân tiäp cän, khai thäch và sä däng räng räi thäng tin trän mäng Internet” đä tän däng Internet.

Väi tät cä mäi hän chä vä Internet, näu cä , đäu träi väi nguyän täc näy cäa Säch Träng do Bä Ngoäi giao Näc CHXHCNVN cäng bä täi Hà Näi, ngäy 18.8.2005 và Cäng äc Quäc tä vä cä quyän Dân sä và Chänh trä cäa Liän Hiäp Quäc đäc biäu quyät ngäy 16.12.1966, Viät Nam xin tham gia ngäy 24-9-1982.

6- Đäi väo mät kä hoäch thäc tä do mät täp thä näo đä chä đäo sät väi tänh hänh Đät näc :

Không m̃ h̃, hoang t̃ ng, không c̃ u toàn, không s̃ d̃ ng b̃ o l̃ c trong ngôn t̃ cũng nh̃ trong hành đ̃ ng, không do d̃ ch̃ n ch̃, không quá dề d̃ t đa nghi đầu cũng th̃ y “cò m̃ i”/ “chó săn” / “đ̃ u tranh cũ i” / “tay sai CS”.

M̃ c dù NCSHB ch̃ liên k̃ t ṽ i nh̃ ng ai bĩ t đ̃ t khoát ṽ i ông H̃ Chí Minh và ch̃ nghĩa C̃ ng s̃ n nh̃ m̃ t đ̃ u kĩ n duy nh̃ t, không m̃ h̃ trong ṽ n đ̃ r̃ t c̃ b̃ n này, nh̃ ng NCSHB ph̃ i m̃ nh đ̃ n tin vào l̃ ng tri l̃ nh c̃ a ng̃ i Dân bình th̃ ng đã bĩ t th̃ nào là CS, luôn thao th̃ c cho m̃ t t̃ ng lai c̃ a Đ̃ t ñ c s̃ m t̃ i sáng h̃ n ; bĩ t tin t̃ ng vào m̃ t t̃ p th̃ t̃ ng đ̃ i ch̃ a lý t̃ ng, ch̃ c̃ n cùng m̃ t tâm ý và có m̃ t ban đ̃ u hành t̃ m bĩ t làm vĩ c ; có tinh th̃ n đoàn k̃ t, trung th̃ c và k̃ lũ t.

Đ̃ n đ̃ n t̃ p th̃ y s̃ bĩ t liên k̃ t ṽ i các t̃ p th̃ khác đ̃ tr̃ thành các liên minh l̃ n m̃ nh h̃ n h̃ u t̃ ng b̃ c giành l̃ i 26 Nhân quỹ n c̃ b̃ n cho toàn Dân VN (Các tài lĩ u ñ n t̃ ng c̃ a Kh̃ i 8406, s̃ 4, trang 8-9). Chính phong trào s̃ t̃ ào t̃ o ra các nhà lãnh đ̃ o có đ̃ ng l̃ i và ph̃ ng cách đ̃ n đ̃ n thành công.

7- Thái đ̃ khi đ̃ i đ̃ n ṽ i b̃ o quỹ n CSVN :

7.1- Công An / Cán b̃ CS đ̃ n thăm t̃ i nhà : b̃ c đàn áp 1 :

Trong ch̃ đ̃ CS, khi Cán b̃ / Công an c̃ a tà quỹ n / b̃ o quỹ n (t̃ đây xin g̃ i chung là CB, Dân quen g̃ i là Cá) đ̃ n thăm t̃ i nhà, s̃ th̃ ng ai cũng lo s̃ . NCSHB c̃ n ng x̃ th̃ t chũ n nh̃ sau :

- CB đ̃ n thăm t̃ i nhà t̃ c là m̃ i đàn áp b̃ c 1, là tìm cách tĩ p c̃ n chúng ta đ̃ ch̃ thăm dò tìm ph̃ ng án. Ch̃ a có gì nghiêm tr̃ ng.

- Ṽ a c̃ u nguỹ n, ṽ a bình t̃ nh, l̃ ch s̃ trong tâm ý ch̃ đ̃ ng chinh ph̃ c CB, chĩ n th̃ ng s̃ qũ y r̃ i tâm trí (mind harassment) c̃ a b̃ máy công quỹ n chuyên đàn áp, kh̃ ng b̃ Dân r̃ t điều luỹ n.

• Chúng ta hãy lắng nghe, nói thật ít hoặc cố gắng yên lặng thì đã để xem thâm ý các CB muốn gì. Tuy nhiên tránh hợp tác cái gì, nên nóng sự sinh nhieu sự hơn. Thông thường CB không để lý do chính đáng trong lòng tâm để đàn áp Dân, nên hãy vòng vo thật lòng thông suốt khi để họ thâm ý là tìm cách để đàn áp chúng ta và mặt và n để gì đó.

Chúng ta hãy để yên cho CB chỉm đo lường thì gì quý giá của chúng ta để CB thì cảm thấy đã mắc nợ chúng ta, đã gây ra “mind harassment” chúng ta cách phi pháp. Đó là nguyên nhân sau chúng ta có lý do khi họ thì sự “mind harassment” cách bất công này.

• Hãy hết sức ôn tồn, nhẹ nhàng để tránh trở lại các vấn đề xét thấy các CB không có quy định dò hỏi bằng cách “tự ra ngoài nhiên” không hiểu chuyển đó liên quan thì nào để “an ninh cho Tổ quốc” ? / thông tin cho CB biết thêm thì gian tìm cách vòng vo để nháp để lại.

Nếu chúng ta trở lại, phải biết cách trở lại khôn ngoan sao cho kín đáo để chúng nào hay chúng đó để chúng ta mình đã quá mỗi mặt khi để họ “phức” công bằng của họ để họ cảm thấy xa xỉ phát xít trá hình này, và chuyển để họ đã quá chán ngán của người Dân để vì họ để vào tâm trí các CB đó, để họ phải lây nhiễm sự chán ngán ngay chính này.

• Tránh hết sức để khi họ nhận lãnh ân huệ “chiều chuộng giúp đỡ” của Tà quyền / Bạo quyền.

7.2- Về CB gọi “Giấy Mối” để nhận quan Bạo quyền : Bị bắt đàn áp 2 :

Có thể sẽ đến đến Lành Triệt u tập. NCSHB nên để phó và chế để ng t n công nh sau :

• Phải đi Photo ngay Giấy mối này để làm bằng chứng để tranh. Khi đến cơ quan (CA, UBND phường / xã) nên “để quên” Giấy mối bên gác nhà, hoặc đã có bên Photo lưu ở nhà rồi.

• Vì chúng ta cũng phải làm ăn sinh sống, nên nếu Giấy mối để họ có gì thì quá sát (chiều chuộng cùng ngày, hôm sau...), chúng ta không cần phải đi, vì phải thu xếp công ăn việc làm, không sợ sự vu vạ. Mối thì chúng ta có quyền đi hoặc không.

• Khi đã đoán biế t nĩ dung cu c g p, chúng ta có quy n không đi. Tr ờ ng h p xét th y đi ch thêm nguy h i, chúng ta không nên đi. Sau 3 l n không đi, có th s có Gi y Tri u t p vì lý do “không ch p hành” Gi y m i.

• Đ n c quan, NCSHB ph i coi đây là c h i đ chnh ph c b o quy n, không n n nóng đ c v , không n n nóng mong xong vi c. CB còn n n nóng h n chúng ta và không h ng thú gì khi đàn áp chúng ta c , ch ng qua cũng ch hèn h làm theo l nh trên vì mi ng c m mạnh áo thôi. Hãy c g ng ki m ch đ ch nghe và h u nh không c n tr l i ho c k t l m thì cũng ch r t ít tr l i và tr l i th t v n t t.

Vì chúng ta ch s đ ng vũ khí b t b o đ ng và quy n t do thông tin ngôn lu n thôi, nên chúng ta không vi ph m lu t pháp công minh nào h t. Các B lu t, Pháp l nh, Ngh đ nh, Ngh quy t, Thông t ,... c a m t B o quy n mâu thu n v i các Công c Qu c t đ u không có giá tr , vì chúng ph i đ i các Công c Qu c t .

Chúng th ờ ng cũng mâu thu n v i Hi n pháp năm 1992 c a chính B o quy n này n a. V y chúng ta c bình tĩnh ng i nh m m t c u nguy n và l ng nghe xem CB ng y bi n th nào, nói s h ra sao. N u c n chúng ta t n công nh nhàng vào các ch s h đó.

Hãy t n đ ng t i đa nguyên t c “vô chi u th ng h u chi u”, “t nh ch đ ng”. Hãy hi n ngang, bình tĩnh, nh nh đ dùng chính nghĩa c a mình mà chnh ph c CB.

• Tuy là đ c m i, nh ng v n đ b “th m cung”, l y b ng ch ng đ CB x lý chúng ta và b n h u chúng ta. Do đó, c n khôn ngoan ng x đ thoát kh i các lo i “b y cung” c a tà quy n. Càng ph i im l ng và r t ít nói.

Hãy cho CB biế t r ng : N u chúng ta đang s ng trong m t N c v n minh thì yêu c u VN tuân th các Công c Qu c t . N u VN có pháp lu t riêng mâu thu n v i các Công c y thì Nhà c m quy n VN là m t B o quy n đ c đoán. Đ i v i m t Tà quy n đ c tài, chúng ta vui lòng ch u b t công, không th đ i tho i đ c, ch c n im l ng ch u b t công và n u th y hi u qu c n thi t thì cho CB biế t các b t công y, không c n nói thêm gì n a.

- Hãy tiếp tục viết tiếp thu, ký các biên bản mà mình biết sẽ ràng buộc và pháp lý về sau.

7.3- Bộ “Triều u tập” : Bộ c đàn áp 3 :

Đi với Bộ quy, chúng ta bộ “Triều u tập” tức là bộ coi có “vấn đề” nghiêm trọng gì đó, cần đi tra, “giáo dục”,... Chúng ta chỉ nên có các thái độ như khi bộ “Giấy M” thôi, nhất là phải photo lưu Giấy Triều u tập ; máy in là máy bộ in lưu.

- Bộ triều u tập là để ng nhiên phải bộ “thêm cung”. NCSHB lại càng cần trọng và biết sẽ dùng vũ khí vàng tuy tập và là cần nguy trong im lặng, lãnh đạo và có thể bộ cho là “khinh蔑”, dù NCSHB không bao giờ khinh蔑 ai. Khi cần đi với đi phòng, NCSHB chỉ thông cảm và dùng cần nguy, yên lặng làm vũ khí tập và chỉ cần thông bộ quy.

- Dùng nguyên tắc của chính CSVN : “Dân được làm tốt công việc vi phạm Pháp luật không cần, còn CB chỉ được phép làm những gì Pháp luật cho phép” để tập và tập cáo lại các CB tác oai tác quái.

7.4- Bộ tập điểm thời, điểm thời,... : Bộ c đàn áp 4 :

Phải làm cho bộ quy biết biết pháp “phát xít” này vô ích trong thời điểm thông tin bùng nổ này, vì chúng ta có quá nhiều bản học để tiếp nhận nhau rồi.

7.5- Bộ khám ng, phòng, nhà và bộ tiếp thu, niêm phong để dùng : Bộ c đàn áp 5 :

- Phải đòi cho được lợi ích chính thức bằng văn bản. Giữ lợi ích đó và lưu để khi cần dùng về sau.

- Khám ng thì chỉ có CB nắm giữ quy khám NCSHB nắm.

- Khám nhà và khám phòng thì phía nọ n nhân phải có đủ số nhân chứng ngang bằng với số CB cùng vào phòng / nhà. Nếu CB đông, người nhà chứng nhân cũng phải đông, để mặt kèm mặt, không cho CB đánh cướp hoặc bắt tài liệu xu vào. (nói cho CB biết nguyên tắc đó).

- Buộc CB viết biên bản đầy đủ, dù kéo dài bao lâu cũng phải làm.

- Tờ cáo trạng công luận quốc tế về các “thủ đoạn phát-xít” này.

7.6. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam : Bị đàn áp 6 :

- Đây đây NCSHB bị gọi là “Bị can”. Đây là đối tượng NCSHB tự là sĩ khí, anh hùng. Cần bình tĩnh, thản nhiên. Cui chuyện này là bình thường, là bị đàn áp NCSHB đương nhiên phải trải qua. Không thối thu, la lối, miệng chửi hoặc sợ hãi. Các thái độ này chỉ gây hại. Không nóng sầm đấm thối. Không tỏ ra chúng ta cần vụ (để làm việc). Không tỏ ra cần mua điếu gì tạm thường để khỏi bị bắt o quy n dùng điếu này làm áp lực các vụ n để quan trọng khác.

- Nên ăn uống bình thường. Nếu cần tuy t thối, phải tuy t thối từ 20-30 ngày trở lên (tùy sức khỏe mới nghỉ). Nên uống một ít nước lã nh mới khi thấy đói gọi a các bữa cơm thông thường (# 9 h / 15 h / 21 h). Không tuy t thối lúc nh c # 3-7 ngày, chỉ làm bắt o quy n nhằm lừa n. Chỉ nghỉ tuy t thối khi đã đạt mức tiêu chuẩn tranh nào đó.

7.7. Bị đánh, tra tấn, nhục hình, mớm cung, ép cung : Bị đàn áp 7 :

Bộ Luật Tố Tố Hình Số năm 2003 của CSVN ngăn cấm tất cả các điếu này. Nhưng thực tế, hiện nay tại nhiều nhà tạm giữ, trại tạm giam và trại giam khắp VN, các CB đang dùng gần 20 kiểu tra tấn n cấm k đã man, đầy thú tính (có lẽ chỉ có ở TQ và VN), không để lộ điếu vốt, dù tù nhân có thể chết (số được báo cáo là bị bệnh gì đó), nhất là đối với tù nhân n. Khi bị tra tấn và chịu nhục hình NCSHB cần can đảm thối thối n ph n kháng, từ chối, nhất là cho CB hành hình biết chúng ta sẽ tố cáo các điếu đã man nh nh p này trước công luận quốc tế. (Tìm đọc “Các kiểu tra tấn CB CSVN tra tấn các tù nhân VN hiện nay”).

7.8. Bị nghe đọc cáo trạng : Bị cáo đàn áp 8 :

Tä đây NCSHB bị gọi là “bä cáo”. Bị tại läi không nghe. Đäng bị nätâm đän mäc án đäc đoán väi các täi danh xäo trá chä có trong các chä đä “phát-xít” : tuyên truyän chäng chä đä, chäng đäi chính sách, phá hoäi đäàn kät, gây räi trät tä trä an, läi đäng dân chä, läi đäng tôn giáo,... Hãy tä hào vä giá NCSHB phäi trä cho Công lý, Tä do Dân chä cäa Tä quäc Dân täc và tin cäy vào sä can thiäp cäa Quäc tä.

7.9. Bị đưa ra Tòa án xä : Bị cáo đàn áp 9 :

NCSHB phäi khäc tä luät sä do bäo quyän chä đänh làm trò hä dân chä trá hình. Näu có Luät sä chân chính, thì NCSHB cän phäi häp väi Luät sä y, tän đäng täi đä phiên tòa đä träc điän công khai đäu tranh cho Công lý, Sä thät, các Nhân quyän cä bän, nhät là quyän Tä do Ngôn luän. Näu tiên liäu không thä biän phiên tòa thành điän đäu tranh säng phäng, thì không nên nhän luät sä và chä cän hoàn toàn im läng träc tòa án trò hä cäa bäo quyän đänh nhän chìm xuäng bän nhä danh đä cäa nän tä pháp xäo trá cäa đäc đäng. Näu đäc / ngäm thä, ca hát buäc bäo quyän bät miäng, NCSHB läi càng thäng län.

7.10. Bị đưa vào trại giam (träc đây gọi là trại cäi täo) : Bị cáo đàn áp 10 :

Tä đây NCSHB bị gọi là “bä án” / “phäm nhân”. Hiän ngang vui chäu cänh tù đäy và tä coi mình là tù nhân läng tâm, không chäp nhän bä gọi là phäm nhân, tän đäng cä häi biän träi giam thành träng đäo täo vä Công lý, Dân chä, Nhân quyän cho các bän tù, käc tù nhân hình sä, vì hä cũng là nän nhân cäa mät nän chính trä xäo trá - bät công. Hiän nay cäm no, có rau, näc mäm,... Thäc ăän gia đänh không tiäp tä đäc thì các bän tù chia sät cho nhau không đän näi sinh bänh tät. Đä mä gia đänh có thä lo đäc. Không cän mong đäi giäm án. Chäc chän vì NCSHB không chä träng và không làm gì bäo đäng nên không thä bä án quá näng.

7.11. Bị viät kiäm điäm, đäc giäm án, đäc thä : Bị cáo đàn áp 11 :

Hiän nay cä 3 tháng NCSHB bị buäc viät 1 bän kiäm điäm thái đä cäi täo. Điäu 2,3,4 vä näi quy, đäc sách báo, lao đäng thì rät đä viät. Chä có điäu 1 là rät khó viät : mäc đích cäa tà quyän

là bất chúng ta nhận tội. Nếu không nhận thì bịt cùm chân, kiên giam, bịt giam, không cho gặp thân nhân, nhận tội / quả và không thể đổ c tội s m. Nếu nhận tội thì trái lương tâm và trái sự thật. Vậy tùy lòng tội danh mà nên viết tội nào cho nhận tội a lương tâm.

Các tội danh như “gián điệp, lật đổ, b o loạn”,...không thể nhận được. Về mặt sự tội danh khác, dù không hề nhận tội, vẫn có thể khôn khéo viết theo kiểu chữ : “Vì danh của Nhà cầm quyền CSVN, tôi chấp nhận thi hành án”. Trừ c đây, hầu hết các Nhân viên Chở đ Sàigòn đưa viết : “Tôi an tâm của tội” (ý nói tôi an tâm tu sửa bản thân, không tr n tr i). Tội nhận là khu c tội viết ki m đi m, hiên ngang chấp nhận mình là tù nhân lương tâm, an tâm cho hết án và trông đợi sự can thiệp của Quốc tế. Tuy vậy với h n, thay vì ki m đi m bản thân, NCSHB nên t n d ng đ p có đ c gi y bút này mà ki m đi m l i b o quy n CS cho thể chu n xác, đánh thép, s c bén, dù có thể vì đó mà bị gia tăng hình phạt (bịt cùm chân, kiên giam, bịt giam,...).

7.12. Bị ràng buộc sau khi ra khỏi tù : Bị c đàn áp 12 :

Thường khi nhận Giấy Ra Tr i không có ràng buộc gì, nhưng khi về trình diện tội đưa ph ng thì r t đ bị ràng buộc. Vậy, ngay từ đ u, khi về l i địa ph ng, NCSHB phải biết đ kháng không s h i, không chịu sự ràng buộc phi lý. Và b o quy n ph ng, xã không thể đ b n lãnh đ ràng buộc chúng ta, nên l đi đ chúng ta yên. Ví đ , quy đ nh ph i trình diện hàng tháng, đi ra khỏi xã, ph ng phải xin phép,... Nếu chúng ta không chấp nhận, thì b o quy n y cũng không áp đ t chúng ta đ c, đành chấp biết xí xóa cho qua, đ gi th đi n cho chính h .

Chúng ta l i tiếp tục chiến đ u !

Chúc quý b n luôn an vui và thành công trong S nghi p đ m Công lý, T do Dân chủ đ n cho T qu c và Đ ng bào thân yêu. M n chào t t c các CSHB của VN ! @@@

Tù nhân lương tâm Lm Tadô Nguyễn Văn Lý - 30.4.2006 – 30.5.2010

